

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 05/01/2023

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Thuyền**
Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 279/2022/TLST–HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138A/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Phạm Văn Q**, sinh năm 1966. Địa chỉ: **Ấp N, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu**, (có mặt).

2. Bị đơn: **Bà Huỳnh Thị N**, sinh năm 1968. Địa chỉ: **Ấp N, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu**, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2022 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông **Phạm Văn Q** là nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà Huỳnh Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn hay không thì ông không nhớ. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng nhiều cho đến tháng 08 năm 2022 ông nên ông về nhà cha ruột sống cho đến nay. Mâu thuẫn cụ thể do bà N không cho ông ngủ cùng phòng với bà và không tôn trọng ông trong việc phát triển kinh tế gia đình. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà N. Về quan hệ con chung: Ông Q xác định có 02 con chung là Phạm Thị Huôi, sinh ngày năm 1999 (đã trên 18 tuổi) và Phạm Văn Bi, sinh ngày 02/7/2005, hiện 02 cháu đang ở cùng bà N. Khi ly hôn, ông

Q đồng ý giao các con cho bà N tiếp tục nuôi và không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bà Huỳnh Thị N là bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa như sau:

Việc chung sống, cưới hỏi giữa vợ chồng bà như lời ông Q trình bày nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2003. Quá trình chung sống vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì nhưng gần 01 năm nay ông Q tin lời thầy bói nói nếu tiếp tục chung sống với bà sẽ không có kết quả tốt nên ông Q bỏ bê việc nhà, đến nhà cha ruột ở mà không về nhà chung sống với vợ con chứ không có việc bà N không cho ông ngủ cùng phòng. Bà không đồng ý ly hôn với ông Q và muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cho tốt. Về con chung ông Q trình bày như trên là đúng, nếu phải ly hôn bà N đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát được tóm tắt như sau: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn Q xin ly hôn với bà Huỳnh Thị N. Không xem xét, giải quyết về con chung vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Văn Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị N và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Huỳnh Thị N có nơi đăng ký thường trú tại ấp N, xã NTL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Phạm Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Q và bà Huỳnh Thị N chung sống với nhau như vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu ngày 30/10/2003 nên quan hệ hôn nhân của hai người là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông Q cho rằng vợ chồng ông mâu thuẫn nhưng không chứng minh được, còn bà N xác định hai người không có mâu thuẫn, khi hòa giải cũng như tại phiên tòa bà N tha thiết được đoàn

tự. Kết quả xác minh tại nơi thường trú của vợ chồng ông bà không xác định được vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Vì vậy, không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q.

[4] Về quan hệ con cái và tài sản: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Phạm Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[6] Về ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Q đối với bà Huỳnh Thị N.

2. Về con chung và tài sản chung không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006525 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Văn Q và bà Huỳnh Thị N được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- UBND xã Ninh Thạnh Lợi A;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Tám

